

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày 16-01-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Ngọc Minh;
- Ông Trương Xuân Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hùng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 307/2022/TLST-HNGĐ ngày 07-11-2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022 và Thông báo mở mở lại phiên tòa 01/TB-MLPT ngày 11-01-2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Hoàng Tiến V, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07-11-2022, các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hoàng Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Tiến V kết hôn ngày 02-02-2009 tại UBND xã Minh Xuân, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh V lười lao động không chịu tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu và ghen tuông vô cớ và xúc phạm vợ. Chị và anh V đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Chị M xác định tình cảm vợ chồng đã hết, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn anh Hoàng Tiến V.

Về con chung: Chị Hoàng Thị M và anh Hoàng Tiến V có 02 con chung là Hoàng Huyền T, sinh ngày 07-3-2010 và Hoàng Thảo M, sinh ngày 05-8-2016. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Thảo M, để anh V trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Huyền T. Chị M không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị M có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải. Toà án nhân dân huyện Lục Yên đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến bị đơn anh Hoàng Tiến V nhưng anh V không có mặt. Toà án đã lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ được và đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 26-12-2022, bà Hoàng Thị P là mẹ đẻ của anh Hoàng Tiến V cho biết: Bà đã đã nhận được đầy đủ các giấy tờ do Toà án gửi cho anh V và đã thông báo cho anh V biết nội dung các giấy tờ đó và anh V có quan điểm như sau: Chị M có đơn xin ly hôn, anh V cũng nhất trí ly hôn vì anh cho rằng chị M có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Về con chung anh V và chị M có 02 con chung là Hoàng Huyền T, sinh ngày 07-3-2010 và Hoàng Thảo M, sinh ngày 05-8-2016, khi ly hôn mỗi người nuôi một con, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con, còn nếu chị M không nuôi được con thì anh V sẽ nuôi hai con; về tài sản anh V và chị M có 01 ngôi nhà gỗ 03 gian đã cũ, ngoài ra không có tài sản gì khác.

Biên bản lấy lời khai của cháu Hoàng Huyền T ngày 26-12-2022, cháu T cho biết: Cháu con bố Hoàng Tiến V và mẹ Hoàng Thị M, nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở cùng bố, vì hiện nay cháu đang ở cùng ông bà nội tại thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái, để thuận tiện cho việc học tập và sinh hoạt của cháu.

Biên bản xác minh ngày 26-12-2022 tại thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái, ông Hoàng Văn S- Trưởng thôn K cho biết: Chị M và anh V kết hôn tại UBND xã Minh Xuân, huyện Lục Yên vào năm 2009, quá trình chung sống anh V thường xuyên uống rượu say nên vợ chồng thường xuyên say ra mâu thuẫn. Hiện nay cả chị M và anh V đều đi làm ăn xa thì thoảng mới về nhà một vài ngày rồi lại đi. Về con chung chị M và anh V có 02 con chung là Hoàng Huyền

T, sinh ngày 07-3-2010 và Hoàng Thảo M, sinh ngày 05-8-2016, hiện nay cả hai cháu T và M đang ở cùng ông bà nội là Hoàng Chí V và Hoàng Thị P tại thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái. Về tài sản chị M và anh V có 01 ngôi nhà gỗ 03 gian, ngoài ra không có tài sản gì lớn có giá trị. Tại địa phương anh V và chị M chấp hành tốt chính sách, pháp luật của nhà nước, các quy định của địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng Tòa án thụ lý vụ án xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền. Thẩm phán thực hiện việc thu thập chứng cứ, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định về trình tự giải quyết vụ án dân sự, theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi giải quyết vụ án. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ chưa có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014: Về quan hệ hôn nhân giải quyết cho chị Hoàng Thị M được ly hôn với anh Hoàng Tiến V, về con chung giao cho chị Hoàng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Thảo M, giao cho anh Hoàng Tiến V trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Huyền T, chị M và anh V không ai phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét đến; về án phí căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Hoàng Tiến V cư trú tại thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái; Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia xét xử lần hai nhưng vắng mặt, không lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Chị Hoàng Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Hoàng Tiến V, đề nghị giải quyết việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ

luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị M và anh Hoàng Tiến V kết hôn vào ngày 02-02-2009 tại UBND xã Minh Xuân, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Qua lời trình bày của nguyên đơn sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh V lười lao động không chịu tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu và ghen tuông vô cớ và xúc phạm vợ. Chị và anh V đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Lời khai của nguyên đơn là phù hợp với nội dung biên bản xác minh của Tòa án tại thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái. Tại phiên tòa hôm nay, chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V theo nội dung đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh V đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[3] *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung*:

[3.1] *Về con chung*: Chị Hoàng Thị M và anh Hoàng Tiến V có 02 con chung là Hoàng Huyền T, sinh ngày 07-3-2010 và Hoàng Thảo M, sinh ngày 05-8-2016, căn vào lời khai của nguyên đơn và kết quả xác minh của Tòa án hiện này hai con Hoàng Huyền T và Hoàng Thảo M đang ở cùng bố mẹ đẻ anh V là ông Hoàng Chí V và bà Hoàng Thị P tại thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Xét thấy theo quy định tại Điều 71 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: Cha mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên; mặt khác để tránh xáo trộn môi trường sống và học tập, để các cháu được ổn định về mặt tâm lý và tinh thần và phù hợp với nguyện vọng của con sau khi bố mẹ ly hôn, xét thấy cần giao con Hoàng Thảo M cho chị Hoàng Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con Hoàng Huyền T cho anh Hoàng Tiến V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị M và anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom hai con mà không ai được cản trở.

[3.2] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí và quyền kháng cáo:*

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[6] Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 71, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M được ly hôn anh Hoàng Tiến V.

2. Về con chung: Giao con Hoàng Thảo M, sinh ngày 05-8-2016 cho chị Hoàng Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con Hoàng Huyền T, sinh ngày 07-3-2010 cho anh Hoàng Tiến V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hoàng Thị M và anh Hoàng Tiến V không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số AA/2021/0002548 ngày 07-11-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Chị Hoàng Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm, anh Hoàng Tiến V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Quyết định, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- THADS huyện Lục Yên;
- UBND xã Minh Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lên